

NOTICE ON REVISION
THÔNG BÁO ĐIỀU CHỈNH

OF TERMS AND CONDITIONS APPLICABLE TO REMITTANCE APPLICATIONS
CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG CHO VIỆC CHUYỂN TIỀN

(“Notice”) (“Thông Báo”)

Date: 23 September 2022
Ngày 23 tháng 9 năm 2022

Dear Our Valued Customers,
Kính thưa Quý Khách Hàng,

MUFG Bank, Ltd., Hanoi Branch and MUFG Bank, Ltd., Ho Chi Minh City Branch (the “Bank”) would like to express our thankfulness to our Valued Customers for your trust and using our banking services.
Ngân hàng MUFG Bank, Ltd. - Chi nhánh Thành phố Hà Nội và Ngân hàng MUFG Bank, Ltd. - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (“Ngân Hàng”) xin trân trọng cảm ơn Quý khách hàng đã luôn tin tưởng và sử dụng dịch vụ của Ngân hàng Chúng tôi.

By this Notice, we would like to notify you all that the Terms and Conditions Applicable to Remittance Applications shall be revised with the **effective date from 03 October 2022**. Please refer to the Annexes attached to this Notice for the details of revisions.

Bằng Thông Báo này, Chúng tôi xin thông báo đến Quý Khách Hàng rằng Các Điều Khoản và Điều Kiện Áp dụng cho Việc Chuyển Tiền sẽ được sửa đổi có hiệu lực từ ngày 03 tháng 10 năm 2022. Xin vui lòng tham khảo các Phụ lục đính kèm theo Thông Báo này để biết thông tin chi tiết về các điểm sửa đổi.

The latest Terms and Conditions shall be posted in the Bank’s website from the effective date as following addresses:

Các Điều Khoản và Điều Kiện mới nhất sẽ được công bố trên trang web của Ngân Hàng Chúng tôi từ ngày có hiệu lực theo địa chỉ như sau:

- ✓ Hanoi Branch /Chi nhánh Thành phố Hà Nội:
<http://www.bk.muftg.jp/global/globalnetwork/asiaoceania/hanoi.html>
- ✓ Ho Chi Minh City Branch /Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh:
<http://www.bk.muftg.jp/global/globalnetwork/asiaoceania/hochiminhcity.html>

Should you have any inquiry, please kindly contact with our Bank’s Relationship Manager for further supports.
Nếu Quý Khách có bất kỳ thắc mắc nào, xin vui lòng liên hệ với Cán Bộ Phụ Trách Khách Hàng của Chúng tôi để được hỗ trợ và giải đáp.

We look forward to your continued supports and cooperation.
Chúng tôi rất mong tiếp tục nhận được sự hỗ trợ và hợp tác của Quý Khách Hàng.

Your sincerely,
Trân trọng

MUFG Bank, Ltd., Hanoi Branch
Ngân hàng MUFG Bank, Ltd. - Chi nhánh Thành phố Hà Nội

MUFG Bank, Ltd., Ho Chi Minh City Branch
Ngân hàng MUFG Bank, Ltd. - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

**ANNEX
PHỤ LỤC**

**OF NOTICE ON REVISION OF TERMS AND CONDITIONS APPLICABLE TO REMITTANCE APPLICATIONS
CỦA THÔNG BÁO ĐIỀU CHỈNH CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG CHO VIỆC CHUYỂN TIỀN**

Please refer to the Summary on Changing Points of Content as below:

Vui lòng tham khảo bảng tổng hợp các điểm thay đổi về nội dung dưới đây.

Beside the terms with content changed which are listed in the summary table, other terms will have minor adjustments in naming and numbering for appropriation and consistency.

Ngoài những điều khoản có thay đổi về nội dung được tổng hợp theo bảng dưới, một số điều khoản khác sẽ được điều chỉnh nhỏ về tên và số thứ tự cho phù hợp và thống nhất.

**SUMMARY ON CHANGING POINTS OF CONTENT
BẢNG TỔNG HỢP CÁC ĐIỂM THAY ĐỔI VỀ NỘI DUNG**

| As-is (Hiện nay) | To-be (Được thay đổi thành) |
|---|--|
| <p>1. In these terms and conditions, the following words shall have the following meaning: <i>Trong các điều khoản và điều kiện này, các từ dưới đây sẽ có nghĩa như sau:</i></p> <p>e) “Remittance” means a remittance of money requested by, and referred to in, the Remittance Application. <i>“Giao Dịch Chuyển Tiền” có nghĩa là việc chuyển tiền theo yêu cầu và được nêu tại Lệnh Chuyển Tiền.</i></p> <p>f) “Remittance Application” means a remittance application referring to, and by which the relevant Applicant has accepted, these terms and conditions, and is submitted to the Bank <i>“Lệnh Chuyển Tiền” có nghĩa là lệnh chuyển tiền đề cập đến và theo đó Khách Hàng đã chấp nhận các điều khoản và điều kiện này, và được nộp cho Ngân Hàng.</i></p> | <p>1. DEFINITIONS ĐỊNH NGHĨA</p> <p>In these terms and conditions, the following words shall have the following meaning: <i>Trong các điều khoản và điều kiện này, các từ dưới đây sẽ có nghĩa như sau:</i></p> <p>e) “Charges” means the charges which are defined in Article 3.1 of these terms and conditions. <i>“Các Loại Phí” có nghĩa là các loại phí được định nghĩa tại Điều 3.1 của các điều khoản và điều kiện này.</i></p> <p>f) “Remittance” means a remittance of money requested by, and referred to in, the Remittance Application. <i>“Giao Dịch Chuyển Tiền” có nghĩa là việc chuyển tiền theo yêu cầu và được nêu tại Lệnh Chuyển Tiền.</i></p> <p>g) “Remittance Application” means a remittance application referring to, and by which the relevant Applicant has accepted, these terms and conditions, and is submitted to the Bank by written form, 2D Barcode or any other method accepted by the Bank from time to time. <i>“Lệnh Chuyển Tiền” có nghĩa là lệnh chuyển tiền đề cập đến và theo đó Khách Hàng đã chấp nhận các điều khoản và điều kiện này, và được nộp cho Ngân Hàng theo hình thức bằng văn bản, 2D Barcode hoặc bất kỳ phương thức nào khác được Ngân Hàng</i></p> |

| | |
|--|---|
| | <i>chấp thuận vào từng thời điểm.</i> |
| <p>2.</p> <p>The choice of Bank(s) Concerned and the route and the method of the Remittance, including mail, telex, cable and swift, shall be at the Bank's absolute discretion. <i>Ngân Hàng có toàn quyền quyết định việc lựa chọn (các) Ngân hàng Liên Quan và cách thức chuyển tiền và phương pháp chuyển tiền đối với giao dịch chuyển tiền này bao gồm cả thư tín, điện tín, cáp và điện swift.</i></p> | <p>2. METHOD OF REMITTANCE PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN TIỀN</p> <p>The choice of Bank(s) Concerned, the route and the method of the Remittance, including but not limited to mail, telex, cable and swift, shall be at the Bank's absolute discretion. <i>Ngân Hàng có toàn quyền quyết định việc lựa chọn (các) Ngân hàng Liên Quan, cách thức chuyển tiền và phương pháp chuyển tiền đối với Giao Dịch Chuyển Tiền bao gồm nhưng không giới hạn thư tín, điện tín, cáp và điện swift.</i></p> |
| <p>3. The Applicant agrees to be responsible for and to pay any charges relevant to the Remittance, including but not limited to the Bank's charges, the charges of the Bank(s) Concerned and all costs and expenses incurred by the Bank and/or the Bank(s) Concerned in respect of the applicable Remittance or, if applicable, any refunded or returned amounts of such Remittance, or any other matter relating thereto whether such charges, costs and expenses are incurred by the Bank and/or the Bank(s) Concerned before or after the completion of the Remittance. <i>Khách Hàng đồng ý chịu trách nhiệm và thanh toán các khoản phí liên quan đến Giao Dịch Chuyển Tiền, bao gồm nhưng không giới hạn ở các khoản phí của Ngân Hàng, các khoản phí của (các) Ngân Hàng Liên Quan và tất cả các chi phí và phí tổn mà Ngân Hàng và/hoặc (các) Ngân Hàng Liên Quan phải chịu đối với giao dịch chuyển tiền này hoặc, nếu áp dụng, bất kỳ khoản phải hoàn trả hoặc hoàn lại nào của giao dịch chuyển tiền này hoặc bất cứ vấn đề nào khác có liên quan cho dù Ngân Hàng và/hoặc (các) Ngân Hàng Liên Quan đã chi trả những khoản phí, chi phí và phí tổn này trước hay sau khi Giao Dịch Chuyển Tiền này hoàn thành.</i></p> | <p>3. CHARGES PHÍ</p> <p>3.1. The Applicant agrees to be responsible for and to pay any charges relevant to the Remittance, including but not limited to the Bank's charges, the charges of the Bank(s) Concerned and all costs and expenses incurred by the Bank and/or the Bank(s) Concerned in respect of the applicable Remittance or, if applicable, any refunded or returned amounts of such Remittance, or any other matter relating thereto whether such charges, costs and expenses are incurred by the Bank and/or the Bank(s) Concerned before or after the completion of the Remittance (the "Charges"). <i>Khách Hàng đồng ý chịu trách nhiệm và thanh toán các khoản phí liên quan đến Giao Dịch Chuyển Tiền, bao gồm nhưng không giới hạn ở các khoản phí của Ngân Hàng, các khoản phí của (các) Ngân Hàng Liên Quan và tất cả các chi phí và phí tổn mà Ngân Hàng và/hoặc (các) Ngân Hàng Liên Quan phải chịu đối với Giao Dịch Chuyển Tiền đó hoặc, nếu áp dụng, bất kỳ khoản phải hoàn trả hoặc hoàn lại nào của Giao Dịch Chuyển Tiền đó hoặc bất cứ vấn đề nào khác có liên quan cho dù Ngân Hàng và/hoặc (các) Ngân Hàng Liên Quan đã chi trả những khoản phí, chi phí và phí tổn này trước hay sau khi Giao Dịch Chuyển Tiền này hoàn thành ("Các Khoản Phí").</i></p> <p>3.2. The Charges shall be applied and collected in the manner and at the rate or in the amount as set forth in the Bank's standard tariff as amended from time to time and posted on the Bank's website: <i>Các Khoản Phí sẽ được áp dụng và được thu theo cách thức và theo tỷ lệ hoặc số tiền như được nêu tại biểu phí tiêu chuẩn của Ngân Hàng như được sửa đổi tùy từng thời điểm và đăng trên trang web của Ngân Hàng:</i> Hanoi Branch / Chi nhánh Thành phố Hà Nội https://www.bk.mufg.jp/global/globalnetwork/asiaoceania/hanoi.html Ho Chi Minh City Branch / Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh https://www.bk.mufg.jp/global/globalnetwork/asiaoceania/hochiminhcity.html as the case may be (the "Tariff") unless otherwise agreed by and between the Bank and the Applicant. The Bank shall notify the Applicant of any amendment to the Tariff in advance. The Applicant's failure to respond in writing to the Bank within 5 (five) business days of the Bank's notice shall be deemed to constitute a notice of acceptance of such amendment from the Applicant unless otherwise agreed by and between the Bank and the</p> |

| | |
|---|---|
| | <p>Applicant. <i>tùy từng trường hợp ("Biểu Phí") trừ trường hợp được đồng ý khác đi bởi và giữa Ngân Hàng và Khách Hàng. Ngân Hàng sẽ thông báo trước cho Khách Hàng về bất kỳ sửa đổi Biểu Phí nào. Việc Khách Hàng không trả lời Ngân Hàng bằng văn bản trong vòng 5 (năm) ngày làm việc từ ngày Ngân Hàng thông báo sẽ được coi là cấu thành một thông báo chấp nhận về việc sửa đổi đó từ Khách Hàng trừ trường hợp được đồng ý khác đi bởi và giữa Ngân Hàng và Khách Hàng.</i></p> <p>3.3. If a Charge is denominated in foreign currency in the Tariff but the Bank accepts to collect such Charge in Vietnamese dong or other foreign currencies, the Bank, at its sole discretion, can apply the spot selling rate published by the Bank on any date (i) the date the Bank receives the Remittance Application, or (ii) the date on which the Remittance is booked into the internal system of the Bank, or (iii) the value date of the Remittance to calculate the equivalent amount of the Charge. <i>Nếu một Khoản Phí được định giá bằng ngoại tệ trong Biểu Phí nhưng Ngân Hàng chấp nhận thu Khoản Phí đó bằng Việt Nam đồng hoặc ngoại tệ khác, Ngân Hàng, với toàn quyền quyết định của mình, có thể áp dụng tỷ giá bán giao ngay mà Ngân Hàng công bố vào bất kỳ ngày nào (i) ngày mà Ngân Hàng nhận được Lệnh Chuyển Tiền, hoặc (ii) ngày mà Giao Dịch Chuyển Tiền được đăng ký vào hệ thống nội bộ của Ngân Hàng, hoặc (iii) ngày hiệu lực của Giao Dịch Chuyển Tiền để tính toán khoản tiền tương đương của Khoản Phí đó.</i></p> <p>3.4. The Charges shall be collected on the value date of the Remittance, unless expressly stated otherwise in the Tariff. <i>Các Khoản Phí sẽ được thu vào ngày hiệu lực của Giao Dịch Chuyển Tiền, trừ trường hợp được nêu khác đi tại Biểu Phí.</i></p> |
| <p>5.</p> <p>In case the Applicant requests the Bank to (a) enquire the Bank(s) Concerned as to whether the beneficiary of the Remittance has duly received the remitted amounts, or (b) alter the information or details contained in the Remittance Application including the following: <i>Khi Khách Hàng yêu cầu (a) Ngân Hàng xác nhận với (các) Ngân Hàng Liên Quan về việc người thụ hưởng của Giao Dịch Chuyển Tiền đã thực nhận được các khoản tiền gửi hay chưa, hoặc (b) thay đổi thông tin hoặc nội dung chi tiết nêu trong Lệnh Chuyển Tiền bao gồm:</i></p> <p>(i) Value date (except for amendment due to the incompleteness of the foreign exchange transaction with the Bank (if any), insufficient supporting documents, insufficient account balance for payment, or the Remittance Application being received after cut-off time of a business day) <i>Ngày giá trị (ngoại trừ sửa đổi do giao dịch ngoại hối với Ngân Hàng (nếu có) chưa hoàn thành, tài liệu chứng minh mục đích chuyển tiền không đầy đủ, số dư trên tài khoản của Khách Hàng không đủ thanh toán, hoặc Lệnh Chuyển Tiền</i></p> | <p>5. CONFIRMATION ABOUT RECEIPT OF REMITTED AMOUNT AND AMENDMENT OF REMITTANCE APPLICATION XÁC NHẬN VỀ VIỆC NHẬN ĐƯỢC KHOẢN TIỀN ĐÃ GỬI VÀ SỬA ĐỔI LỆNH CHUYỂN TIỀN</p> <p>5.1. In case the Applicant requests the Bank to <i>Khi Khách Hàng yêu cầu Ngân Hàng</i></p> <p>a) enquire the Bank(s) Concerned as to whether the beneficiary of the Remittance has duly received the remitted amounts, or <i>xác nhận với (các) Ngân Hàng Liên Quan về việc người thụ hưởng của Giao Dịch Chuyển Tiền đã thực nhận được các khoản tiền gửi hay chưa, hoặc</i></p> <p>b) alter the information or details contained in the Remittance Application including the followings: <i>thay đổi thông tin hoặc nội dung chi tiết nêu trong Lệnh Chuyển Tiền bao gồm:</i></p> <p>(i) Value date (except for amendment of value date via recorded phone call as set forth under Article 5.2.a and Article 5.2.b.ii below) <i>Ngày giá trị (ngoại trừ sửa đổi ngày hiệu lực qua cuộc gọi điện thoại được ghi âm như được nêu tại Điều 5.2.a và Điều 5.2.b.ii dưới đây)</i></p> <p>(ii) Debit account <i>Tài khoản ghi nợ</i></p> |

| | |
|---|---|
| <p><i>Ngân Hàng nhận được sau giờ giao dịch của ngày làm việc)</i></p> <p>(ii) Debit account <i>Tài khoản ghi nợ</i></p> <p>(iii) Currency and amount to be remitted¹ <i>Loại tiền và số tiền chuyển</i></p> <p>(iv) Beneficiary's name and account number <i>Tên và số tài khoản Người Thụ Hưởng</i></p> <p>(v) Beneficiary's bank / branch/ address <i>Ngân hàng Người Thụ Hưởng / chi nhánh / địa chỉ</i></p> <p>(vi) Purpose of remittance/ Message to Beneficiary <i>Nội dung thanh toán / Thông tin gửi Người Thụ Hưởng</i></p> <p>(vii) Bank charge to Account <i>Tài khoản trích phí</i></p> <p>such request(s) shall be made in writing in the form prescribed by the Bank from time to time. <i>(các) yêu cầu này sẽ được lập thành văn bản theo mẫu do Ngân Hàng quy định vào từng thời điểm.</i></p> <p>The Bank and the Applicant agree that alteration or amendment to the Remittance Application other than those listed above can be made via recording phone between the Bank and the Authorized Person(s) (as defined hereunder) of the Applicant. Once being agreed by the parties via recording phone, such alteration or amendment shall be binding upon the parties and supersede respective details previously mentioned in the Remittance Application submitted to the Bank. <i>Ngân Hàng và Khách Hàng đồng ý rằng các thay đổi, sửa đổi khác đối với Lệnh Chuyển Tiền ngoài các trường hợp liệt kê ở trên sẽ được thực hiện qua điện thoại ghi âm giữa Ngân Hàng và Người Có Thẩm Quyền (như được định nghĩa dưới đây) của Khách Hàng. Khi được đồng ý qua điện thoại ghi âm, việc sửa đổi này sẽ có giá trị ràng buộc hai bên và thay thế các nội dung tương ứng trước đó của Lệnh Chuyển Tiền đã được nộp tới Ngân Hàng.</i></p> <p>The Customer shall make delivery of the Letter Of Authorization (for communication, dealing on phone, document delivery) (in the form provided by the Bank from time to time) ("Letter of Authorization") to the Bank to notify the authorized persons to act on behalf of the Customer with respect to any Remittance Application by telephone (the "Authorized Person(s)"). The Bank shall be entitled to rely upon such Letter of Authorization until the Customer notifies the Bank of any change by submitting an updated Letter of Authorization to the Bank. <i>Khách Hàng sẽ gửi bản Thư Ủy Quyền (để trao đổi thông tin, giao dịch qua điện thoại, giao nhận chứng từ) (theo mẫu quy định bởi Ngân Hàng tùy từng thời điểm) ("Thư Ủy Quyền") tới Ngân Hàng để thông báo về người có thẩm quyền chịu trách nhiệm thực</i></p> | <p>(iii) Beneficiary's name and account number <i>Tên và số tài khoản người thụ hưởng</i></p> <p>(iv) Beneficiary's bank / branch/ address <i>Ngân hàng người thụ hưởng / chi nhánh / địa chỉ</i></p> <p>(v) Purpose of remittance/ Message to Beneficiary <i>Nội dung thanh toán / Thông tin gửi người thụ hưởng</i></p> <p>(vi) Bank charge to Account <i>Tài khoản trích phí</i></p> <p>such request(s) for amendment shall be made in writing in the form prescribed by the Bank from time to time. <i>(các) yêu cầu này sẽ được lập thành văn bản theo mẫu do Ngân Hàng quy định vào từng thời điểm.</i></p> <p>5.2. In case the Applicant requests the Bank to change value date of Remittance Application <i>Trường hợp Khách Hàng yêu cầu Ngân Hàng thay đổi ngày hiệu lực của Lệnh Chuyển Tiền</i></p> <p>a) Regarding Remittance Application and supporting documents received by the Bank after their applicable cut-off time on a business day as stated in the Notice on Cut Off Time for Banking Transactions posted by the Bank from time to time on website: <i>Đối với Lệnh Chuyển Tiền và các tài liệu bổ trợ mà Ngân Hàng nhận được sau giờ chậm nhất vào một ngày làm việc như được nêu tại Thông Báo Giờ Chậm Nhất Nhận Các Giao Dịch Ngân Hàng được đăng bởi Ngân Hàng tùy từng thời điểm tại trang web:</i></p> <p><i>Hanoi Branch / Chi nhánh Thành phố Hà Nội</i> https://www.bk.mufg.jp/global/globalnetwork/asiaoceania/hanoi.html <i>Ho Chi Minh City Branch / Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh</i> https://www.bk.mufg.jp/global/globalnetwork/asiaoceania/hochiminhcity.html</p> <p>as the case may be ("Submission Date"), if the Applicant informs the Bank of its demand to have the Remittance Application processed on Submission Date via recorded phone call, the Bank shall have the sole discretion to accept or decline such request. If the Bank accepts the Applicant's request, the Bank shall process such Remittance Application on the Submission Date. If the Bank declines the Applicant's request, <i>tùy từng trường hợp ("Ngày Gửi") , nếu Khách Hàng thông báo tới Ngân Hàng yêu cầu để Lệnh Chuyển Tiền được thực hiện vào Ngày Gửi qua cuộc điện thoại được ghi âm, Ngân Hàng có toàn quyền để chấp nhận hay từ chối yêu cầu đó. Nếu Ngân Hàng chấp nhận yêu cầu của Khách Hàng, Ngân Hàng sẽ thực hiện Lệnh Chuyển Tiền đó vào Ngày Gửi. Nếu Ngân Hàng từ chối yêu cầu của Khách Hàng,</i></p> <p>(i) in case the value date in the Remittance Application is the same as Submission Date, the Bank will process such Remittance Application on the business day following the Submission Date and inform the Applicant as such, in such case</p> |
|---|---|

¹ In revised terms and conditions, this Article 5.b.iii is deleted. Thus, in case the Applicant wants to alter currency and amount to be remitted, please cancel delivered Remittance Application and submit new Remittance Application to the Bank/ *Tại các điều khoản và điều kiện sửa đổi, Điều 5.b.iii này đã bị xóa. Vì vậy, trường hợp Khách Hàng muốn thay đổi loại tiền và số tiền chuyển, vui lòng hủy Lệnh Chuyển Tiền đã gửi và nộp Lệnh Chuyển Tiền mới đến Ngân Hàng.*

hiện giao dịch qua điện thoại liên quan đến bất kỳ Lệnh Chuyển Tiền nào (**“(những) Người Được Ủy Quyền”**). Ngân Hàng sẽ có quyền dựa vào bản Thư Ủy Quyền đó cho đến khi Khách Hàng thông báo cho Ngân Hàng bất kỳ sự thay đổi nào bằng cách gửi một bản cập nhật Thư Ủy Quyền tới Ngân Hàng.

Upon the cancellation of any Remittance that included a draft or check, the Applicant shall return to the Bank such draft or check immediately. All costs and expenses incurred in connection with any request made by the Applicant described in this Article 5 shall be paid by the Applicant when such request is submitted, or at a later date upon the demand of the Bank.

Sau khi hủy bỏ bất kỳ Giao Dịch Chuyển Tiền nào kèm theo một hối phiếu hoặc séc, Khách Hàng sẽ hoàn trả cho Ngân Hàng hối phiếu hoặc séc đó ngay lập tức. Khách Hàng sẽ thanh toán tất cả những chi phí và phí tổn phát sinh liên quan đến bất kỳ yêu cầu nào của Khách Hàng được đề cập trong Điều 5 này tại thời điểm yêu cầu đó được đưa ra hoặc vào một ngày sau đó theo yêu cầu của Ngân Hàng.

the value date of Remittance Application shall be automatically changed to the business day following the Submission Date,

trường hợp ngày hiệu lực trong Lệnh Chuyển Tiền giống với Ngày Gửi, Ngân Hàng sẽ thực hiện Lệnh Chuyển Tiền đó vào ngày làm việc tiếp theo Ngày Gửi và thông báo cho Khách Hàng về việc đó, trong trường hợp đó ngày hiệu lực của Lệnh Chuyển Tiền sẽ được tự động đổi thành ngày làm việc tiếp theo của Ngày Gửi,

(ii) in case the value date in the Remittance Application is a date after the Submission Date, the Bank shall process such Remittance Application on the value date stated therein.

trường hợp ngày hiệu lực của Lệnh Chuyển Tiền là một ngày sau Ngày Gửi, Ngân Hàng sẽ thực hiện Lệnh Chuyển Tiền đó vào ngày hiệu lực nêu tại Lệnh Chuyển Tiền đó.

b) Regarding Remittance Application with the value date being the same as Submission Date received by the Bank but cannot be processed on the Submission Date because the requirements to process such Remittance Application under the laws and/or the agreements between the Bank and the Applicant are not satisfied due to (A) the incompleteness of the relevant foreign exchange transaction with the Bank (if any) which is attached to such Remittance Application, (B) insufficient supporting documents, (C) insufficient account balance for payment, the Bank shall have the sole discretion to

Đối với Lệnh Chuyển Tiền có ngày hiệu lực giống với Ngày Gửi mà Ngân Hàng nhận được nhưng không thể thực hiện vào Ngày Gửi bởi vì yêu cầu để thực hiện Lệnh Chuyển Tiền đó theo luật và/hoặc thỏa thuận giữa Ngân Hàng và Khách Hàng không được thỏa mãn do (A) giao dịch ngoại hối liên quan với Ngân Hàng (nếu có) mà được gắn với Lệnh Chuyển Tiền đó không được hoàn thành, (B) không đủ tài liệu hỗ trợ, (C) không đủ số dư tài khoản để thanh toán, Ngân Hàng có toàn quyền

(i) process such Remittance Application on the business day following the Submission Date, provided that all requirements to process such Remittance Application under the laws and the agreements between the Bank and the Applicant are satisfied on such date, and in such case the value date of such Remittance Application shall be automatically changed to the business day following the Submission Date, or

thực hiện Lệnh Chuyển Tiền đó vào ngày làm việc sau Ngày Gửi, với điều kiện là tất cả yêu cầu để thực hiện Lệnh Chuyển Tiền đó theo luật và theo thỏa thuận giữa Ngân Hàng và Khách Hàng được thỏa mãn vào ngày đó, và trong trường hợp đó ngày hiệu lực của Lệnh Chuyển Tiền đó sẽ được tự động chuyển sang ngày làm việc sau Ngày Gửi, hoặc

(ii) agree a new value date to process such Remittance Application with the Applicant via recorded phone call or in writing.

thỏa thuận một ngày hiệu lực mới để thực hiện Lệnh Chuyển Tiền đó với Khách Hàng qua cuộc gọi điện thoại được ghi âm hoặc bằng văn bản.

c) For purpose of this Article 5.2, the Applicant shall make delivery of the letter of authorization (in the form provided by the Bank from time to time or other form

| | |
|--|--|
| | <p>accepted by the Bank) (“Letter of Authorization”) to the Bank to notify the authorized persons acting on behalf of the Applicant to</p> <p><i>Cho mục đích của Điều 5.2 này, Khách Hàng sẽ gửi một thư ủy quyền (theo mẫu do Ngân Hàng cung cấp tùy từng thời điểm hoặc mẫu khác mà Ngân Hàng chấp nhận) (“Thư Ủy Quyền”) tới Ngân Hàng để thông báo người được ủy quyền hành động thay mặt Khách Hàng</i></p> <p>(i) inform its demand and receive the notice of the date on which Remittance has been processed from the Bank as set forth under Article 5.2.a above, and <i>thông báo yêu cầu và nhận thông báo về ngày mà Giao Dịch Chuyển Tiền đã được thực hiện từ Ngân Hàng như được nêu tại Điều 5.2.a ở trên, và</i></p> <p>(ii) amend value date of Remittance Application by recorded phone call as set forth under Article 5.2.b above. <i>thay đổi ngày hiệu lực của Lệnh Chuyển Tiền bằng cuộc gọi điện thoại được ghi âm như được nêu tại Điều 5.2.b ở trên</i></p> <p>The Bank shall be entitled to rely upon such Letter of Authorization until the Applicant notifies the Bank of any change by submitting an updated Letter of Authorization to the Bank. Once being agreed by the Bank and the Applicant via recorded phone call, such alteration shall be binding upon the Bank and the Applicant and supersede respective value date previously mentioned in the relevant Remittance Application which has been submitted to the Bank. The amended value date which has been agreed by both parties via recorded phone call shall be thereafter documented by the Bank by sending relevant written advice (in paper-based format or electronic format) to the Applicant. In case the Applicant does not notify the Bank of any errors within 60 (sixty) calendar days after the Bank’s sending of such advice, such advice shall become the conclusive evidence of the amended value date as agreed upon by the Bank and the Applicant via recorded phone call.</p> <p><i>Ngân Hàng có quyền dựa vào Thư Ủy Quyền đó cho đến khi Khách Hàng thông báo cho Ngân Hàng bất kỳ thay đổi nào bằng cách gửi một bản Thư Ủy Quyền cập nhật đến Ngân Hàng. Một khi được đồng ý bởi Ngân Hàng và Khách Hàng qua cuộc gọi điện thoại được ghi âm, việc thay đổi đó sẽ ràng buộc Ngân Hàng và Khách Hàng và thay thế ngày hiệu lực liên quan mà trước đó được nêu tại Lệnh Chuyển Tiền liên quan mà đã được gửi cho Ngân Hàng. Ngày hiệu lực đã được sửa đổi mà đã được các bên đồng ý qua cuộc gọi điện thoại được ghi âm sau đó sẽ được ghi lại bởi Ngân Hàng bằng cách gửi thông báo bằng văn bản liên quan (theo hình thức giấy hoặc điện tử) đến Khách Hàng. Trong trường hợp Khách Hàng không thông báo cho Ngân Hàng về bất kỳ sai sót nào trong vòng 60 (sáu mươi) ngày theo dương lịch sau khi Ngân Hàng gửi thông báo đó, thông báo đó sẽ trở thành bằng chứng quyết định của ngày hiệu lực đã được sửa đổi như được đồng ý bởi Ngân Hàng và Khách Hàng qua cuộc gọi điện thoại được ghi âm.</i></p> <p>5.3 All costs and expenses incurred in connection with any request made by the Applicant described in Article 5.1 and Article 5.2 shall be paid by the Applicant when such request is submitted, or at a later date upon the demand of the Bank.</p> <p><i>Khách Hàng sẽ thanh toán tất cả những chi phí và phí tổn phát sinh liên quan đến bất kỳ yêu cầu nào của Khách Hàng được đề cập trong Điều 5.1 và Điều 5.2 tại thời điểm yêu cầu</i></p> |
|--|--|

| | |
|---|---|
| <p>6.</p> <p>The Bank shall not be responsible for any non-performance or loss or damages whatsoever by reason of or resulting from: <i>Ngân hàng sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ vi phạm, tổn thất hoặc thiệt hại nào do hoặc là kết quả của:</i></p> <p>c) Any “Acts of God”, force majeure or any cause whatsoever that is beyond the control of the Bank or the Bank(s) Concerned. <i>Bất kỳ sự kiện thiên tai, trường hợp bất khả kháng hoặc bất cứ nguyên nhân nào nằm ngoài khả năng kiểm soát của Ngân Hàng hoặc (các) Ngân Hàng Liên Quan.</i></p> <p>f) Nil <i>Không có</i></p> | <p><i>đó được đưa ra hoặc vào một ngày sau đó theo yêu cầu của Ngân Hàng.</i></p> <p>6. RISKS DISCLOSURE CÔNG BỐ RỦI RO</p> <p>6.1 This Article sets out some of the risks associated specifically with Remittance, such risks including losses and damages arising out of or in connection with the Remittance being delayed, incorrectly performed, and/or the amount of the transferred fund of the Remittance being partly or fully refunded or partly or fully blocked due to: <i>Điều khoản này đề cập một số rủi ro liên quan đến Giao Dịch Chuyển Tiền, các rủi ro đó bao gồm mất mát và thiệt hại phát sinh từ hoặc liên quan đến Giao Dịch Chuyển Tiền bị trì hoãn, thực hiện không đúng, và/hoặc khoản tiền đã được chuyển của Giao Dịch Chuyển Tiền bị hoàn trả một phần hoặc toàn bộ hoặc bị phong tỏa một phần hoặc toàn bộ:</i></p> <p>c) Any “Acts of God”, force majeure, adverse economic changes, or any other cause whatsoever that is beyond the control of the Bank or the Bank(s) Concerned; <i>Bất kỳ sự kiện thiên tai, trường hợp bất khả kháng, thay đổi bất lợi về kinh tế, hoặc bất cứ nguyên nhân nào khác nằm ngoài khả năng kiểm soát của Ngân Hàng hoặc (các) Ngân Hàng Liên Quan;</i></p> <p>f) Bankruptcy of the Bank(s) Concerned; <i>(Các) Ngân Hàng Liên Quan bị phá sản;</i></p> <p>6.2 The Bank shall not be liable for any claim, losses, or damages in relation to the disclosed risks set forth in Article 6.1 above. <i>Ngân Hàng sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ khiếu nại, mất mát, hay thiệt hại nào liên quan đến những rủi ro được tiết lộ tại Điều 6.1 trên đây.</i></p> |
| <p>Nil <i>Không có</i></p> | <p>7. INDEMNITY BỒI HOÀN</p> <p>The Applicant shall indemnify and hold the Bank harmless against any and all liabilities, costs, expenses (including legal expenses), fines, amount paid in settlement, and any other damages incurred directly or indirectly by the Bank arisen out of or in connection with the services provided under these terms and conditions by the Bank to the Applicant. <i>Khách Hàng sẽ bồi hoàn và giữ cho Ngân Hàng không bị phương hại bởi bất kỳ và toàn bộ nghĩa vụ, phí tổn, chi phí (bao gồm chi phí pháp lý), khoản phạt, khoản thanh toán để giải quyết tranh chấp ngoài tố tụng, và bất kỳ thiệt hại nào khác gánh chịu trực tiếp hay gián tiếp bởi Ngân Hàng phát sinh từ hoặc liên quan đến các dịch vụ do Ngân Hàng cung cấp cho Khách Hàng theo những điều khoản và điều kiện này.</i></p> |
| <p>Nil <i>Không có</i></p> | <p>11. PROVISION AND DISCLOSURE OF INFORMATION CUNG CẤP VÀ TIẾT LỘ THÔNG TIN</p> <p>11.1. The Applicant agrees to allow the Bank to disclose information on the Applicant and the Remittance at any time and from time to time, to any and all of the following individual and/or organization to: (i) the holding company of the head office of the Bank (the “Holding Company”); (ii) subsidiaries, affiliates, branches, representative offices, agents or representatives of the Holding Company, the Holding Company’s subsidiaries and the</p> |

| | |
|---------------------------------------|--|
| | <p>Bank (such (i) and (ii) collectively referred to as the “MUFG Group”); (iii) the auditors, legal, tax and accounting advisors of the Holding Company, head office of the Bank (the “Head Office”) and the Bank; (iv) the vendors of the computer systems used by the Head Office or the Bank and to such person(s) installing and maintaining the same; (v) the State Bank of Vietnam and other competent authorities in Vietnam or elsewhere; and (vi) other third parties as permitted or required by applicable law, regulation, judicial order, other governmental action or request, or as required by MUFG Group’s internal policies. Except where the Bank discloses confidential information to the third party mentioned in (v) or (vi), the Bank shall ensure that the third party receiving confidential information must keep such disclosed information in strict confidentiality.</p> <p><i>Khách Hàng đồng ý để Ngân Hàng tiết lộ thông tin về Khách Hàng, Giao Dịch Chuyển Tiền trong bất cứ thời điểm nào và trong từng thời điểm cho bất kỳ và cho tất cả cá nhân và /hoặc tổ chức sau: (i) công ty mẹ của hội sở chính của Ngân Hàng (“Công Ty Mẹ”); (ii) công ty con, công ty liên kết, chi nhánh, văn phòng đại diện, đại lý hoặc đại diện của Công Ty Mẹ, các công ty con của Công Ty Mẹ và của Ngân Hàng (các điểm (i) và (ii) đó được gọi chung là “Tập Đoàn MUFG”); (iii) các kiểm toán viên, các nhà tư vấn về pháp lý, thuế và kế toán của Công Ty Mẹ, hội sở chính của Ngân Hàng (“Hội Sở Chính”) và của Ngân Hàng; (iv) nhà cung cấp hệ thống máy tính cho Hội Sở Chính hoặc cho Ngân Hàng và những người lắp đặt và bảo trì hệ thống máy tính đó; (v) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan có thẩm quyền khác tại Việt Nam hoặc tại các nơi khác; và (vi) các bên thứ ba khác được phép hoặc được yêu cầu bởi luật, quy định, lệnh của tòa án, hành động hoặc yêu cầu khác của chính phủ, hoặc theo yêu cầu của các chính sách nội bộ của Tập Đoàn MUFG. Trừ trường hợp Ngân Hàng tiết lộ thông tin bí mật cho bên thứ ba được liệt kê tại mục (v) hoặc (vi), Ngân Hàng sẽ đảm bảo rằng bên thứ ba nhận thông tin bí mật phải tuyệt đối bảo mật thông tin được Ngân Hàng tiết lộ.</i></p> <p>11.2. Notwithstanding Article 11.1 above, if the Bank and the Applicant have entered into or shall enter into any letter of consent on Applicant information sharing (“Consent Letter”), in case of information sharing by the Bank for the purpose mentioned in such Consent Letter, such Consent Letter shall be applied. Any information sharing by the Bank for the purpose related to these terms and conditions and other than the purpose mentioned in such Consent Letter shall be implemented in accordance with Article 11.1 above.</p> <p><i>Bất kể Điều 11.1 ở trên, nếu Ngân Hàng và Khách Hàng đã ký kết hoặc sẽ ký kết bất kỳ thư chấp thuận chia sẻ thông tin khách hàng nào (“Thư Chấp Thuận”), trong trường hợp việc chia sẻ thông tin bởi Ngân Hàng cho các mục đích nêu tại Thư Chấp Thuận đó, Thư Chấp Thuận đó sẽ được áp dụng. Bất cứ sự chia sẻ thông tin nào bởi Ngân Hàng cho các mục đích liên quan tới các điều khoản và điều kiện này và không phải mục đích nêu tại Thư Chấp Thuận sẽ được thực hiện phù hợp với Điều 11.1 ở trên.</i></p> <p>11.3. This Article 11 shall survive after the termination of the Agreement. <i>Điều 11 này sẽ tiếp tục có hiệu lực sau khi Hợp Đồng chấm dứt.</i></p> |
| <p>NIL <i>Không có</i></p> | <p>15. COMPLIANCE WITH REGULATIONS AND POLICIES ON ANTI-CORRUPTION, ANTI-MONEY LAUNDERING AND SANCTIONS TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH VÀ CHÍNH SÁCH VỀ CHỐNG THAM NHŨNG, CHỐNG RỬA TIỀN VÀ CẤM VẬN</p> |

15.1. If the Bank, in its sole discretion, considers or suspects that the Applicant has breached or is likely to breach the undertakings in Article 15.3 of these terms and conditions, the Bank may decline the relevant Remittance Application (in case of breaching or being likely to breach the undertakings in the Article 15.3.4 hereunder) or terminate the remittance service available to the Applicant under these terms and conditions (in case of breaching the undertaking in Article 15.3.1, 15.3.2 and 15.3.3 hereunder).

Nếu Ngân Hàng, theo toàn quyền quyết định của mình, thấy rằng hoặc nghi ngờ rằng Khách Hàng đã vi phạm hoặc có khả năng vi phạm cam kết tại Điều 15.3 của các điều khoản và điều kiện này, Ngân Hàng có thể từ chối Lệnh Chuyển Tiền liên quan (trong trường hợp vi phạm hoặc có khả năng vi phạm cam kết tại Điều 15.3.4 dưới đây) hoặc chấm dứt dịch vụ chuyển tiền dành cho Khách Hàng theo các điều khoản và điều kiện này (trong trường hợp vi phạm cam kết tại Điều 15.3.1, 15.3.2 và 15.3.3 dưới đây)

15.2. For the purpose of this Article, the following terms are defined as follows:

Cho mục đích của Điều này, những thuật ngữ sau đây được dịch nghĩa

15.2.1. “**Anti-Corruption Laws**” mean any applicable laws, rules or regulations pertaining to bribery or corruption, including the U.S. Foreign Corrupt Practices Act of 1977, as amended, the U.K. Bribery Act 2010, and any applicable law or regulation implementing the Organisation for Economic Co-operation and Development (OECD) Convention on Combating Bribery of Foreign Public Officials in International Business Transactions, and the anti-bribery and corruption laws of Vietnam.

“Luật Chống Tham Nhũng” là bất cứ luật, quy định hay nguyên tắc áp dụng liên quan đến hối lộ hay tham nhũng, bao gồm Đạo Luật Chống Hoạt Động Tham Nhũng Tại Nước Ngoài của Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ năm 1977, như được sửa đổi, Luật Chống Hối Lộ 2010 của Liên Hiệp Vương Quốc Anh 2010, và bất cứ luật hay quy định áp dụng nào thi hành Công ước về Chống Hối Lộ Các Công Chức Tại Nước Ngoài trong Các Giao Dịch Thương Mại Quốc Tế của Tổ Chức Hợp Tác và Phát Triển Kinh Tế và luật chống hối lộ và tham nhũng của Việt Nam.

15.2.2. “**Anti-Money Laundering Laws**” mean any applicable laws, rules or regulations of any competent authorities operating in various jurisdictions which related to the prevention of money laundering, terrorist financing and the provision of financial and other services to any persons or entities committing money laundering offences or having transactions or property of which the origins are suspected to be from offences.

“Luật Chống Rửa Tiền” là bất cứ luật, quy định hay nguyên tắc áp dụng của bất kỳ cơ quan có thẩm quyền tại nhiều quốc gia/ vùng lãnh thổ về các biện pháp phòng, chống rửa tiền, ngăn chặn tài trợ cho khủng bố và cung cấp các dịch vụ tài chính và các dịch khác cho bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức có hành vi rửa tiền hoặc giao dịch, tài sản có nguồn gốc nghi ngờ từ hoạt động phạm tội.

15.2.3. “**Sanctions**” mean any financial, economic, or trade sanctions laws, regulations, rules, decisions, embargoes and/or restrictive measures imposed, administered or enforced by the Government of Japan, the Government of the United States, the United Nations Security Council, the European Union, Her Majesty’s Treasury of

| | |
|--|---|
| | <p>the United Kingdom or, if applicable, the Government of Vietnam.</p> <p><i>“Cấm Vận” nghĩa là bất cứ luật, quy định, nguyên tắc, quyết định, trừng phạt và/hoặc các biện pháp hạn chế về tài chính, kinh tế hoặc trừng phạt thương mại được áp đặt, thực hiện hoặc thi hành bởi Chính Phủ Nhật Bản, Chính Phủ Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ, Hội Đồng Bảo An Liên Hợp Quốc, Ủy Ban Châu Âu, Ngân Khố Chính Phủ Vương Quốc Anh hoặc, nếu áp dụng, Chính Phủ Việt Nam.</i></p> <p>15.2.4. “Sanctioned Person” means any person, vessel or aircraft: (a) listed on, and/or targeted by, any Sanctions; (b) resident, operating, or organized under the laws of, a comprehensively sanctioned country or territory; or (c) who is directly or indirectly owned or controlled by any person or person(s) mentioned in (a) and/or (b).</p> <p><i>“Người Bị Cấm Vận” là bất cứ người, tàu biển hoặc tàu bay: (a) có trong danh sách, và/hoặc là đối tượng của bất cứ Cấm Vận nào; (b) cư trú, hoạt động, hoặc được thành lập theo luật pháp của một quốc gia hoặc vùng lãnh thổ bị cấm vận toàn diện; hoặc (c) trực tiếp hay gián tiếp do người hoặc những người được đề cập tại (a) và/hoặc (b) sở hữu hoặc kiểm soát.</i></p> <p>15.2.5. “Affiliate” means, in relation to any company or corporation, any entity directly or indirectly, controls such company or corporation, or is controlled by such company or corporation, or is under common control with such company or corporation. For the purpose of this definition, “control” (together with its correlative meanings, “controlled by” and “under common control with”) means, with respect to any company or corporation, the direct or indirect possession of at least 50% of the charter capital or the total ordinary shares (or their equivalent) of such company or corporation or power to direct or cause the direction of management or policies of such company or corporation (whether through the ownership of the charter capital or the total ordinary shares or partnership or other ownership or other ownership interests, by contract or by controlling the composition of its board of director or equivalent body or otherwise).</p> <p><i>“Công Ty Liên Kết” nghĩa là, liên quan đến một công ty, một tổ chức trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát công ty đó, hoặc bị công ty đó kiểm soát, hoặc cùng bị kiểm soát chung với công ty đó. Với mục đích của định nghĩa này, “kiểm soát” (cùng với các nghĩa tương tự, “được kiểm soát bởi” và “cùng bị kiểm soát chung với”) có nghĩa, liên quan đến bất kỳ công ty nào, việc sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp ít nhất 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông (hoặc phần sở hữu tương đương) của công ty đó hoặc có quyền trực tiếp hoặc chỉ đạo trực tiếp việc quản trị hoặc chính sách của công ty đó (cho dù thông qua việc sở hữu vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông hoặc liên danh sở hữu hoặc các dạng sở hữu khác hoặc phần vốn góp khác, bằng hợp đồng hoặc bằng việc kiểm soát các thành phần của ban giám đốc hoặc các cơ quan tương đương hoặc bằng những hình thức khác).</i></p> <p>15.2.6. “Subsidiary” means, in relation to any company or corporation, a company or corporation:</p> <p><i>“Công Ty Con”, liên quan đến một công ty, nghĩa là một công ty:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • which is controlled, directly or indirectly, by the first-mentioned company or corporation in this definition; |
|--|---|

| | |
|--|---|
| | <p><i>bị kiểm soát, trực tiếp hoặc gián tiếp, bởi công ty được đề cập đầu tiên trong định nghĩa này;</i></p> <ul style="list-style-type: none">• more than 50% the charter capital or the total ordinary shares (or their equivalent) of which is beneficiary owned, directly or indirectly, by the first-mentioned company or corporation of this definition; <i>nhiều hơn 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông (hoặc phần sở hữu tương đương) được sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp bởi công ty được đề cập đầu tiên trong định nghĩa này;</i>• which is a Subsidiary of another Subsidiary of the first-mentioned company or corporation of this definition. <i>một Công Ty Con của Công Ty Con của công ty được đề cập đầu tiên trong định nghĩa này.</i> <p>and for this purpose, a company or corporation shall be treated as being controlled by another if that other company or corporation is able to direct its affairs and/or to control the composition of its board of director or equivalent body.</p> <p><i>và cho mục đích này, một công ty sẽ được coi như là bị kiểm soát bởi một công ty khác nếu công ty khác đó có thể chỉ đạo các vấn đề của công ty đó và/hoặc kiểm soát các thành phần của ban giám đốc hoặc các cơ quan tương đương</i></p> <p>15.3. The Applicant undertakes that:</p> <p><i>Khách Hàng cam kết rằng:</i></p> <p>15.3.1. None of (a) the Applicant, any Applicant's Subsidiary, Affiliate, or any of their respective directors, officers, or, to the knowledge of the Applicant (having made due and careful inquiry) or such Subsidiary, Affiliate employees; and (b) to the knowledge of the Applicant (having made due and careful inquiry), any person acting on behalf of the Applicant or any Subsidiary, Affiliate that will act in any capacity in connection with or benefit from the Agreement, is a Sanctioned Person. <i>Không có bên nào trong số (a) Khách Hàng, bất cứ Công Ty Con, Công Ty Liên Kết của Khách Hàng, hay bất cứ giám đốc, quản lý của Khách Hàng hoặc của Công Ty Con, Công Ty Liên Kết đó hoặc, theo hiểu biết của Khách Hàng (sau khi đã thẩm tra phù hợp và cẩn trọng), hay của Công Ty Con, Công Ty Liên Kết đó, bất cứ nhân viên nào của của Khách Hàng hoặc của Công Ty Con, Công Ty Liên Kết; và (b) theo hiểu biết của Khách Hàng (sau khi đã thẩm tra phù hợp và cẩn trọng), bất cứ người nào đại diện cho Khách Hàng hoặc bất cứ Công Ty Con, Công Ty Liên Kết nào hành động với bất kỳ tư cách nào có liên quan đến hoặc hưởng lợi từ Thỏa Thuận này, là một Người Bị Cấm Vận.</i></p> <p>15.3.2. The Applicant has instituted, and will continue to maintain and enforce, adequate policies and procedures designed to ensure compliance with the Anti-Corruption Laws and the Anti-Money Laundering Laws. <i>Khách Hàng đã tiến hành, và sẽ tiếp tục duy trì và thực hiện, các chính sách và thủ tục thích hợp để đảm bảo việc tuân thủ với Luật Chống Tham Nhũng và Luật Chống Rửa Tiền.</i></p> <p>15.3.3. Upon the reasonable request of the Bank, the Applicant shall provide to the Bank the documentation and other information so requested in connection with</p> |
|--|---|

applicable “know your customer” laws, rules and regulations and Anti-money Laundering Laws. The Applicant shall promptly notify the Bank of any change(s) to beneficial ownership or control party information.

Dựa trên yêu cầu hợp lý của Ngân Hàng, Khách Hàng sẽ cung cấp cho Ngân Hàng các tài liệu và thông tin khác cần thiết liên quan đến các luật, quy định và nguyên tắc áp dụng về “nhận biết khách hàng” và Luật Chống Rửa Tiền. Khách Hàng sẽ nhanh chóng thông báo cho Ngân Hàng bất cứ thay đổi nào của thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi hoặc các bên kiểm soát.

15.3.4. No Remittance will violate Sanctions applicable to including but not limited to any concerned party to such Remittance, the country, location of the beneficiary, vessel, goods and/or products, and any Anti-Money Laundering Laws and any Anti-Corruption Laws.

Không có Giao Dịch Chuyển Tiền nào sẽ vi phạm Cấm Vận áp dụng cho bao gồm nhưng không giới hạn bất kỳ bên liên quan nào trong Giao Dịch Chuyển Tiền, quốc gia, địa điểm của bên thụ hưởng, tàu biển, hàng hóa và/hoặc sản phẩm, và bất kỳ Luật Chống Tham Nhũng và Luật Chống Rửa Tiền nào.

15.4. Upon the Applicant’s breach of any of the undertakings provided in Article 15, the Bank shall notify the Applicant of the action prescribed in Article 15.1 of these terms and conditions that the Bank has taken as a result of the Applicant’s breach of any undertaking provided in this Article 15 unless it is prohibited to do so under the laws. For the sake of clarity, the Bank shall not be obligated to provide or elaborate specific reasons for such action prescribed in the Article 15.1 of these terms and conditions taken by the Bank as a result of the Applicant’s breach of any undertaking provided in this Article 15.3.

Khi Khách Hàng vi phạm bất kỳ cam kết được quy định tại Điều 15 này, Ngân Hàng sẽ thực hiện thông báo cho Khách Hàng về hành động quy định tại Điều 15.1 của các điều khoản và điều kiện chung này mà Ngân Hàng đã thực hiện do Khách Hàng vi phạm bất kỳ cam kết nào được quy định tại Điều 15 này, trừ khi Ngân Hàng không được phép thông báo về hành động đó theo quy định của pháp luật. Để làm rõ, Ngân Hàng không có nghĩa vụ phải cung cấp hoặc giải thích các lý do cụ thể về hành động quy định nêu tại Điều 15.1 của các điều khoản và điều kiện chung này mà Ngân Hàng đã thực hiện do Khách Hàng vi phạm bất kỳ cam kết nào được quy định tại Điều 15.3 này.

15.5. The Applicant shall indemnify and hold the Bank harmless from and against any and all liabilities, claims, losses, damages, costs, and expenses of every kind and character, as incurred, resulting from or relating to the action taken by the Bank due to the Applicant’s breach of any undertaking provided in this Article 15.3.

Khách Hàng sẽ bồi hoàn và miễn trừ Ngân Hàng đối với bất kỳ và toàn bộ trách nhiệm, khiếu nại, tổn thất, thiệt hại, chi phí, và phí phát sinh từ hoặc liên quan đến hành động mà Ngân Hàng đã thực hiện do Khách Hàng vi phạm cam kết quy định tại Điều 15.3 này.